

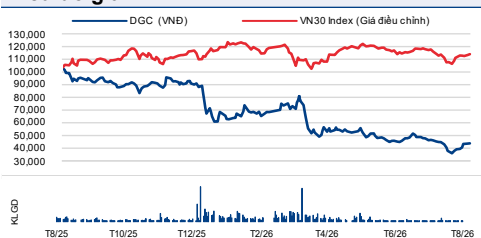
Năm giữ

Giá mục tiêu: VNĐ49,600
Tiềm năng tăng/giảm: 13.2%

Giá cổ phiếu (đồng) (12/8/2026)	43,800
Mã Bloomberg	DGC VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	36,000-102,038
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	43,833
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	16,634
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	637
Slg CP lưu hành (tr.đv)	380
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	186
Slg CP NN được mua (tr.đv)	167
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	5.08%
Tỷ lệ freefloat	60.9%
Cổ đông lớn	Đào Hữu Huyền (18.4%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-25A	12-26F	12-27F
DT thuần (tỷ đồng)	11,262	10,711	12,359
EBITDA đc (tỷ đồng)	3,314	2,088	2,200
LNTT (tỷ đồng)	3,606	2,359	2,500
LNT ĐC (tỷ đồng)	2,857	1,800	1,908
FCF (tỷ đồng)	1,261	(234)	694
EPS ĐC (đồng)	7,487	4,705	4,985
DPS (đồng)	3,000	3,000	3,000
BVPS (đồng)	39,652	41,357	43,342
T.trưởng EBITDA (%)	3.54	(37.0)	5.37
T.trưởng EPS ĐC (%)	1.28	(37.2)	5.96
Tăng trưởng DPS (%)	0	0	0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	29.4	19.5	17.8
Tỷ suất LNTT (%)	32.0	22.0	20.2
Tỷ suất LNT ĐC (%)	26.9	17.7	16.3
Tỷ lệ LN trả CT (%)	37.7	59.9	56.6
Nợ thuần/VCSH (%)	3.57	7.36	11.0
ROAE (%)	21.3	12.4	12.5
ROACE (%)	20.5	10.5	10.5
EV/doanh thu (lần)	1.52	1.66	1.49
EV/EBITDA ĐC (lần)	5.17	8.52	8.39
P/E ĐC (lần)	5.85	9.31	8.79
P/B (lần)	1.10	1.06	1.01
Lợi suất cổ tức (%)	6.85	6.85	6.85

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

DGC là doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu hàng đầu sản phẩm có gốc photpho tại Việt Nam, bao gồm photpho vàng, axit photphoric, phân bón và phụ gia TACN.

Chuyên viên phân tích

Trần Thị Thu Nga, CFA

Trưởng phòng, Ngành Công Nghiệp & nga.tttthu@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4807

Chê Thị Mai Trang

Giám đốc, Ngành C.Nghiệp & Công Nghệ trang.ctmai@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4848

ĐHCĐ: Đặt mục tiêu lợi nhuận thuần giảm 46%

- Ngày 13/8/2026, DGC đã tổ chức ĐHCĐ năm 2026, với kế hoạch doanh thu thuần năm 2026 đạt 10,1 nghìn tỷ đồng (-10% svck, thấp hơn 6% so với dự báo của HSC) và lợi nhuận thuần đạt 1,6 nghìn tỷ đồng (-46% svck, thấp hơn 16% so với dự báo). Chúng tôi đang xem xét lại dự báo lợi nhuận sau khi công ty công bố KQKD Q2/2026 thấp hơn kỳ vọng.
- DGC dự kiến chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho KQKD năm 2025 ở mức 8.000 đồng/cổ phiếu (tương ứng với lợi suất cổ tức 18%). Đối với năm 2026, BLĐ đặt mục tiêu cổ tức tiền mặt tối thiểu 3.000 đồng/cổ phiếu.
- BLĐ cam kết sẽ vận hành thử nghiệm dự án Nghi Sơn trong Q4/2026. Triển vọng của dự án được hỗ trợ bởi tình trạng thiếu hụt nguồn cung xuất tại thị trường Việt Nam. Chúng tôi đang xem xét lại khuyến nghị và giá mục tiêu sau khi giá cổ phiếu giảm trong thời gian gần đây.

Sự kiện: Tổ chức ĐHCĐ năm 2026 ngày 13/8/2026

DGC đã tổ chức ĐHCĐ năm 2026 vào ngày 13/8/2026. Những thông tin chính như sau:

KHKD năm 2026: Giảm mạnh lợi nhuận

Cho năm 2026, doanh thu thuần và lợi nhuận thuần dự kiến đạt lần lượt 10,1 nghìn tỷ đồng (-10% svck) và 1,6 nghìn tỷ đồng (-46% svck), hoàn thành lần lượt 94% và 84% dự báo cho cả năm 2026 của HSC. Chúng tôi đang xem xét lại dự báo lợi nhuận sau khi công ty công bố KQKD Q2/2026 thấp hơn kỳ vọng, với lợi nhuận thuần đạt 389 tỷ đồng (-54% svck, thấp hơn 22% so với dự báo).

Tại ĐHCĐ, BLĐ chia sẻ rằng kế hoạch doanh thu năm 2026 giảm 10% so với cùng kỳ chủ yếu do doanh thu phân bón giảm, khi DGC chủ động cắt giảm sản lượng phân bón trong bối cảnh giá lưu huỳnh tăng vọt – hiện đang ở mức khoảng 1.150 USD/tấn (so với 150-170 USD/tấn trong năm 2025) do gián đoạn nguồn cung từ Trung Đông sau cuộc chiến Mỹ - Iran. Với mặt bằng giá lưu huỳnh hiện tại, DGC ước tính giá vốn hàng bán của phân bón DAP vào khoảng 25.000 đồng/kg, cao hơn mức giá thị trường là 23.500 đồng/kg. Do đó, DGC đã lựa chọn giảm mạnh sản lượng phân bón. Vì mảng phân bón thường đóng góp khoảng 40% lợi nhuận thuần của DGC. Việc cắt giảm sản lượng sẽ tạo áp lực đáng kể lên triển vọng lợi nhuận của công ty.

Trong khi đó, việc chuyển sang nhập khẩu 100% quặng apatit (thay vì tự chủ 80% như trước), tạo ra áp lực lên tỷ suất lợi nhuận. Tuy nhiên, mức độ ảnh hưởng tiêu cực đã được tiết giảm đáng kể nhờ hưởng lợi từ đà tăng giá của các sản phẩm đầu ra như P4 và TPA.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 13/8.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: Kế hoạch kinh doanh năm 2026, DGC

BLĐ đặt mục tiêu lợi nhuận thuần năm 2026 đạt 1,6 nghìn tỷ đồng (giảm 46% so với năm ngoái).

Tỷ đồng	2025	2026G	Tăng trưởng	HSCF	KH/ dự báo HSC
Doanh thu thuần	11,262	10,100	-10.3%	10,711	94.3%
Lợi nhuận thuần	2,990	1,600	-46.5%	1,901	84.2%

Nguồn: DGC, HSC

Chính sách cổ tức tiền mặt

DGC sẽ thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 80% cho KQKD năm 2025, tương đương 8.000 đồng/cổ phiếu, ứng với tỷ lệ lợi nhuận chi trả cổ tức 101% và lợi suất cổ tức 18% ở mức giá hiện tại. Do đã tạm ứng đợt 1 ở mức 3.000 đồng/cổ phiếu vào tháng 12/2025, công ty sẽ chi trả phần cổ tức còn lại là 5.000 đồng/cổ phiếu nếu đề xuất được ĐHCĐ thông qua. Đối với năm 2026, DGC đặt mục tiêu chi trả cổ tức bằng tiền mặt tối thiểu 30%. Tính đến cuối nửa đầu năm 2026, lượng tiền mặt thuần của DGC đạt 9 nghìn tỷ đồng, tương đương 23.834 đồng/cổ phiếu.

Bầu bổ sung thành công hai thành viên HĐQT

ĐHCĐ đã bầu bổ sung thành công hai thành viên HĐQT: Ông Đỗ Văn Đông (hiện là Phó Ban Quản lý Dự án của DGC kiêm Chủ tịch Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang - Đắk Nông) và ông Đào Đức Mạnh (Trưởng phòng Xuất nhập khẩu của DGC). Cả hai đều do nhóm cổ đông liên quan đến gia đình Chủ tịch HĐQT đề cử, nhằm thay thế hai thành viên HĐQT đã bị khởi tố là cựu Tổng giám đốc Lưu Bách Đạt và ông Nguyễn Quốc Trung.

Xin nhắc lại, ngày 22/7, nhiều lãnh đạo chủ chốt – bao gồm Tổng Giám đốc Lưu Bách Đạt, thành viên HĐQT Nguyễn Quốc Trung và Phó Tổng Giám đốc Phùng Trọng Tú – đã chính thức bị khởi tố và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú do các cáo buộc vi phạm quy định về ô nhiễm môi trường và khai thác tài nguyên thiên nhiên. Động thái này nằm trong tiến trình mở rộng điều tra đối với DGC, diễn biến tiếp nối sau vụ bắt tạm giam cựu Chủ tịch HĐQT Đào Hữu Huyền, cựu Phó Chủ tịch HĐQT Đào Hữu Duy Anh cùng một số nhân sự cấp cao khác vào ngày 28/3/2026. Quá trình điều tra hiện vẫn đang được tiến hành và cơ quan chức năng chưa đưa ra kết luận chính thức. Gia đình ông Huyền đã tự nguyện nộp khắc phục hậu quả 331 tỷ đồng cho các sai phạm của ông.

Các cập nhật khác

Khắc phục hậu quả: Trong năm 2026, DGC đã trích lập 100 tỷ đồng cho công tác khắc phục hậu quả liên quan. Phương án chính là chuyển đổi chất thải (chủ yếu là chất thải rắn) thành các sản phẩm có giá trị thương mại (ví dụ: thạch cao có tiềm năng được sử dụng làm vật liệu san lấp). BLĐ khẳng định rằng quá trình tổ tụng hiện tại chỉ giới hạn ở phạm vi trách nhiệm của các cá nhân có liên quan, hoàn toàn chưa có bất kỳ biện pháp tố tụng hay chế tài pháp lý nào được áp dụng đối với pháp nhân DGC.

Nguồn cung quặng: Về việc tạm dừng hoạt động tại Khai trường số 25 theo yêu cầu của cơ quan điều tra, DGC đang tích cực phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền để giải quyết vấn đề trong thời gian sớm nhất. Tuy nhiên, BLĐ không đưa ra mốc thời gian cụ thể cho việc mở cửa hoạt động trở lại mỏ quặng, do thời điểm này nằm ngoài tầm kiểm soát của công ty và phụ thuộc vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền.

Mặc dù vậy, nguồn cung quặng của DGC vẫn đủ để đáp ứng nhu cầu sản xuất do công ty đã đảm bảo được nguồn quặng đến hết Q1/2027, phần lớn đến từ Ai Cập. Trong dài hạn, DGC có kế hoạch đa dạng hóa nguồn cung quặng, tiềm năng mở rộng sang Morocco và Kazakhstan.

Dự án Nghi Sơn: Vận hành thử nghiệm trong Q4/2026. Tiến độ dự án Nghi Sơn liên tục bị chậm trễ, chủ yếu do khó khăn trong khâu nhập khẩu máy móc, thiết bị công nghệ cao từ Trung Quốc khi quy trình phê duyệt và thông quan kéo dài. Tuy nhiên, BLĐ cam kết sẽ bắt đầu vận hành thử nghiệm vào Q4/2026. Đến thời điểm hiện tại, phần xây dựng đã hoàn tất, trong khi công tác lắp đặt máy móc/thiết bị đã đạt 90%. BLĐ cũng tự tin về triển vọng của dự án trong bối cảnh Việt Nam đang thiếu hụt nguồn cung xút.

Thoái vốn dự án ethanol: BLĐ cho biết, DGC đã tìm được bên mua tiềm năng cho nhà máy ethanol – tài sản hiện do Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Đắk Nông (công ty con chưa niêm yết do DGC sở hữu 100%) nắm giữ. DGC đã mua lại nhà máy này vào tháng 4/2024 với giá 253 tỷ đồng và sau đó đã đầu tư thêm 120,5 tỷ đồng trong giai đoạn 2024-2025 để nâng cấp cơ sở vật

chất. Tuy nhiên, DGC quyết định chuyển nhượng nhà máy do triển vọng kém khả quan, chủ yếu xuất phát từ áp lực cạnh tranh giá ngày càng tăng từ ethanol nhập khẩu của Mỹ sau khi Việt Nam giảm thuế nhập khẩu ethanol từ Mỹ xuống 5% (từ mức 10%), có hiệu lực từ ngày 31/3/2025. BLĐ kỳ vọng sẽ hoàn tất thương vụ thoái vốn này trong năm 2026 và ghi nhận lợi nhuận từ giao dịch, mặc dù các thông tin chi tiết hơn vẫn chưa được công bố.

Dự án BĐS: Chưa vội khởi công xây dựng: Cần lưu ý rằng vào tháng 11/2025, UBND TP. Hà Nội đã chính thức phê duyệt DGC làm chủ đầu tư Dự án Khu nhà ở, Trường học và Tổ hợp Công cộng Đức Giang với tổng vốn đầu tư 4,5 nghìn tỷ đồng. DGC hiện đang thực hiện một số điều chỉnh quy hoạch và tiếp tục hoàn tất các thủ tục pháp lý còn lại. Tuy nhiên, theo BLĐ, công ty chưa vội khởi công xây dựng trong bối cảnh thị trường BĐS nhà ở hiện vẫn còn trầm lắng dưới áp lực lãi suất vay mua nhà neo ở mức cao.

Xem xét lại khuyến nghị, giá mục tiêu và dự báo lợi nhuận

HSC đang xem xét lại khuyến nghị và giá mục tiêu sau đợt điều chỉnh của giá cổ phiếu trong thời gian gần đây. Sau khi giá cổ phiếu giảm 5% trong 1 tháng qua, DGC đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 8,8 lần, thấp hơn so với bình quân từ tháng 1/2021 ở mức 10 lần.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Doanh thu	9,865	11,262	10,711	12,359	13,800
Lợi nhuận gộp	3,449	3,553	2,241	2,421	2,715
Chi phí BH&QL	(618)	(554)	(578)	(667)	(745)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	2,832	2,998	1,663	1,754	1,970
Lãi vay thuần	580	621	709	760	750
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Lợi nhuận khác	(11.6)	(13.4)	(12.7)	(14.7)	(16.4)
LN không thường xuyên	-	-	-	-	-
LNTT	3,400	3,606	2,359	2,500	2,703
Chi phí thuế TNDN	(293)	(417)	(283)	(300)	(324)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(121)	(164)	(175)	(185)	(201)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	2,987	3,025	1,901	2,014	2,178
Lợi nhuận thuần ĐC	2,819	2,857	1,800	1,908	2,064
EBITDA ĐC	3,200	3,314	2,088	2,200	2,469
EPS (đồng)	7,864	7,965	5,005	5,303	5,735
EPS ĐC (đồng)	7,423	7,487	4,705	4,985	5,391
DPS (đồng)	3,000	3,000	3,000	3,000	3,000
Sig CP bình quân (triệu đv)	380	380	380	380	380
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	380	380	380	380	380
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	380	380	380	380	380

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Tiền & tương đương tiền	116	1,041	539	171	401
Đầu tư ngắn hạn	10,570	12,065	12,065	13,065	13,065
Phải thu khách hàng	980	1,220	1,285	1,730	2,208
Hàng tồn kho	985	1,681	1,863	2,385	2,882
Các tài sản ngắn hạn khác	50.1	116	111	128	142
Tổng tài sản ngắn hạn	12,701	16,124	15,863	17,479	18,699
TSCĐ hữu hình	2,314	2,716	3,513	3,421	3,822
TSCĐ vô hình	343	326	317	308	299
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	431	368	336	343	351
Đầu tư vào Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	32.5	17.5	18.4	19.3	20.3
Tổng tài sản dài hạn	3,121	3,427	4,184	4,091	4,493
Tổng cộng tài sản	15,821	19,550	20,047	21,571	23,191
Nợ ngắn hạn	865	1,546	1,694	1,988	2,217
Phải trả người bán	313	204	0	0	0
Nợ ngắn hạn khác	620	1,944	2,055	2,338	2,613
Tổng nợ ngắn hạn	2,053	4,081	3,749	4,326	4,830
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	66.6	63.3	69.6	76.6	84.2
Nợ dài hạn khác	0.28	0.33	0.34	0.35	0.36
Tổng nợ dài hạn	66.9	63.6	70.0	76.9	84.6
Tổng nợ phải trả	2,120	4,144	3,819	4,403	4,915
Vốn chủ sở hữu	13,358	15,059	15,707	16,460	17,369
Lợi ích cổ đông thiểu số	343	347	522	707	908
Tổng vốn chủ sở hữu	13,701	15,406	16,229	17,168	18,277
Tổng nợ phải trả và VCSH	15,821	19,550	20,047	21,571	23,191
BVPS (đ)	35,173	39,652	41,357	43,342	45,733
Nợ thuần*/(tiền mặt)	749	506	1,155	1,817	1,816

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
EBIT	2,832	2,998	1,663	1,754	1,970
Khấu hao	(368)	(315)	(425)	(446)	(499)
Lãi vay thuần	580	621	709	760	750
Thuế TNDN đã nộp	(243)	(206)	(283)	(300)	(324)
Thay đổi vốn lưu động	112	(1,114)	(1,032)	(1,133)	(999)
Khác	28.9	1.60	181	208	26.6
LCT thuần từ HĐKD	3,119	2,036	1,019	1,048	1,256
Đầu tư TS dài hạn	(522)	(775)	(1,253)	(354)	(900)
Góp vốn & đầu tư	(9,166)	(11,194)	724	(216)	784
Thanh lý	8,535	10,212	0	0	0
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	(1,152)	(1,757)	(529)	(570)	(116)
Cổ tức trả cho CSH	(2,445)	(32.9)	(1,139)	(1,139)	(1,139)
Thu từ phát hành CP	0	0	0	0	0
Tăng/giảm nợ	(468)	681	148	294	229
Khác	-	-	-	-	-
LCT thuần từ HĐTC	(2,912)	648	(992)	(846)	(910)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	1,061	116	1,041	539	171
LCT thuần trong kỳ	(945)	927	(502)	(368)	230
Ảnh hưởng của tỷ giá	0.25	(2.44)	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	116	1,041	539	171	401
Dòng tiền tự do	2,597	1,261	(234)	694	356

Các chỉ số tài chính	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	35.0	31.5	20.9	19.6	19.7
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	32.4	29.4	19.5	17.8	17.9
Tỷ suất LNT (%)	30.3	26.9	17.7	16.3	15.8
Thuế TNDN hiện hành (%)	8.61	11.6	12.0	12.0	12.0
Tăng trưởng doanh thu (%)	1.20	14.2	(4.89)	15.4	11.7
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	(0.43)	3.54	(37.0)	5.37	12.2
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	1.38	1.34	(37.0)	6.03	8.17
Tăng trưởng EPS (%)	(3.98)	1.28	(37.2)	5.96	8.14
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	1.38	0.87	(37.2)	5.96	8.14
Tăng trưởng DPS (%)	0	0	0	0	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	38.1	37.7	59.9	56.6	52.3
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	23.8	21.3	12.4	12.5	12.9
ROACE (%)	21.9	20.5	10.5	10.5	11.1
Vòng quay tài sản (lần)	0.63	0.64	0.54	0.59	0.62
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	1.10	0.68	0.61	0.60	0.64
Số ngày tồn kho	56.0	79.6	80.3	87.6	94.9
Số ngày phải thu	55.7	57.8	55.4	63.6	72.7
Số ngày phải trả	17.8	9.65	0	0	0
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	6.15	3.57	7.36	11.0	10.5
Nợ/tài sản (%)	5.92	8.07	8.45	9.21	9.56
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a
Nợ/EBITDA (lần)	0.29	0.48	0.81	0.90	0.90
Chỉ số TT hiện thời (lần)	6.19	3.95	4.23	4.04	3.87
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	1.76	1.52	1.66	1.49	1.34
EV/EBITDA ĐC (lần)	5.43	5.17	8.52	8.39	7.47
P/E (lần)	5.57	5.50	8.75	8.26	7.64
P/E ĐC (lần)	5.90	5.85	9.31	8.79	8.12
P/B (lần)	1.25	1.10	1.06	1.01	0.96
Lợi suất cổ tức (%)	6.85	6.85	6.85	6.85	6.85

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn